

Số: 07 /2021/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định nhân viên thú y xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định đối với nhân viên thú y xã phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 620/TTr-SNN ngày 10 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và thay thế Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nhân viên thú y xã, phường, thị trấn và cộng tác viên thú y./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT-HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (thực hiện);
- Báo Đồng Khởi, Đài PT và TH;
- Các PCVP;
- Website tỉnh;
- Ban tiếp công dân (niêm yết);
- Phòng TH, KT;
- Lưu: VT.

Chức vụ



QUY ĐỊNH

Về nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/2021/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc bố trí, cho thôi giữ nhiệm vụ và nhiệm vụ, quyền lợi của nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là nhân viên thú y xã).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với nhân viên thú y xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Nhân viên thú y xã là nhân viên kỹ thuật chuyên môn về chăn nuôi, thú y có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện các công tác có liên quan về chăn nuôi, thú y (bao gồm thú y thủy sản) trong phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Chương II

**VỀ TIÊU CHUẨN, VIỆC BỐ TRÍ, CHO THÔI GIỮ NHIỆM VỤ,
VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN LỢI CỦA NHÂN VIÊN THÚ Y XÃ**

Điều 3. Tiêu chuẩn nhân viên thú y xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Bố trí, cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã

1. Bố trí nhân viên thú y xã

Mỗi đơn vị xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre được bố trí một nhân viên thú y để thực hiện nhiệm vụ về chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Việc bố trí thực hiện theo quy trình sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu nhân sự về Trường Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện/thành phố hoặc liên huyện (gọi tắt là Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện) để xem xét, có ý kiến thống nhất bằng văn bản;

b) Trên cơ sở văn bản phản hồi của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân huyện/thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) về nhân sự.

c) Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định bố trí nhân viên phụ trách chăn nuôi, thú y trên địa bàn (đính kèm mẫu quyết định), đồng thời có văn bản báo cáo về Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

2. Cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xin chủ trương xem xét cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã có 02 năm liên tiếp được nhận xét, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã (đính kèm mẫu quyết định) đồng thời báo cáo bằng văn bản về Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

c) Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo việc bố trí, sử dụng, cho thôi giữ nhiệm vụ nhân viên thú y xã về Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi quản lý chung.

Điều 5. Quản lý nhân viên thú y xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan trực tiếp quản lý nhân viên thú y xã trên địa bàn quản lý.

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý và trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn

ng nghiệp vụ có liên quan về chăn nuôi, thú y đối với nhân viên thú y xã trên địa bàn quản lý.

3. Hàng năm, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nhận xét, đánh giá quá trình công tác của nhân viên thú y xã và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có ý kiến.

Điều 6. Nhiệm vụ nhân viên thú y xã

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Mục II, Phần II của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã.

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trong phạm vi xã, phường, thị trấn theo phân công của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện.

Điều 7. Quyền lợi của nhân viên thú y xã

1. Nhân viên thú y xã được hưởng chế độ phụ cấp, cấp bảo hiểm y tế và các chế độ thanh toán khác theo quy định.

2. Tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y do Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp trên tổ chức.

3. Được biểu dương khen thưởng theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện quyết định này.

2. Giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì, chỉ đạo Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức bố trí nhân sự, nhận xét, đánh giá hàng năm, thôi giữ nhiệm vụ và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên thú y xã.

b) Phân công nhân viên thú y xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

3. Theo dõi tình hình thực hiện và tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung các vấn đề phát sinh (nếu có).

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Sở Nội vụ

1. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ phụ cấp, bảo hiểm y tế cho nhân viên thú y xã theo quy định.
2. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy nhân viên thú y xã.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác xây dựng nguồn chi phụ cấp hàng tháng, năm; bảo hiểm y tế và các chế độ khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước về nhân viên thú y xã.
2. Chỉ đạo các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Lao động - Thương binh và xã hội và đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi việc tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với nhân viên thú y xã trên địa bàn quản lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ trí nhân viên thú y xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên
địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Căn cứ Quyết định số...../2021/QĐ-UBND ngày ... thángnăm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định về nhân viên thú y xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Căn cứ Công văn số...../..... ngày ... thángnăm.....của Ủy ban
nhân dânvề việc cho chủ trương bổ trí nhân viên thú y xã.*

*Theo đề nghị của.....công chức Văn phòng - thống kê (phụ trách nội
vụ, thống kê) xã/phường/thị trấn.....*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ trí Ông/bà....., sinh năm....., trình độ chuyên môn:..... phụ trách công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn xã/phường/thị trấn.....kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Ông/bà.....được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức tiền lương cơ sở của Nhà nước, được cấp bảo hiểm y tế và hưởng các chế độ thanh toán khác theo quy định.

Điều 3. Các.....;Bộ phận có liên quan và Ông/bà..... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (để biết);
- Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y huyện (để biết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi giữ nhiệm vụ
đối với nhân viên thú y xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số...../2021/QĐ-UBND ngày ... thángnăm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định về nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Công văn số...../..... ngày ... thángnăm.....của Ủy ban nhân dân huyện.....về cho chủ trương cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã;

Theo đề nghị của.....công chức Văn phòng - thống kê (phụ trách nội vụ, thống kê) xã/phường/thị trấn.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Ông/bà....., sinh năm..... nhân viên thú y xã/phường/thị trấn.....thôi giữ nhiệm vụ kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Lý do:.....

Điều 2. Ông/bà..... có trách nhiệm bàn giao tất cả các công việc, nhiệm vụ và các trang thiết bị phục vụ trong quá trình công tác lại cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn..... theo quy định.

Điều 3. Các.....; Bộ phận có liên quan và Ông/bà..... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (để biết);
- Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y huyện (để biết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH